TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 390/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Anh A có đơn xin vắng mặt, chị N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/6/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh A trình bày: Anh với chị N quen biết nhau rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 29/5/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường cải vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2021, anh và chị N đã ly thân cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn nên anh khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên T, sinh ngày 19/7/2009 và Y, sinh ngày 02/11/2014. Ly hôn anh yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu T và Y. Không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh A có đơn xin vắng mặt. Chị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh A và chị N theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh A, chị N chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 29/5/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa anh A với chị N là hợp pháp. Anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay nên anh A xin ly hôn với chị N. Nhưng chị N cũng không có ý kiến gì để phản đối yêu cầu xin ly hôn của anh A nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh A có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh A, chị N có hai người con chung tên T, sinh ngày 19/7/2009 và Y, sinh ngày 02/11/2014.

Xét yêu cầu nuôi hai cháu T và Y của anh A, thấy rằng: Hai cháu T và Y hiện nay đang sống ổn định với anh A. Mặt khác, hai cháu T và Y đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng muốn sống với anh A khi cha, mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu T và Y, Hội đồng xét xử thấy cần phải giao hai cháu T và Y cho anh A nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét anh A không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi hai cháu T và Y nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này anh A có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh A xác định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị N không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Anh A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh A ly hôn với chị N.

2. Về con chung: Giao hai cháu T, sinh ngày 19/7/2009 và Y, sinh ngày 02/11/2014 cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. anh A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016381 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy anh A đã thi hành xong án phí.

4. Anh A, chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức